

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 6 năm 2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vương Hoàng Hào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Dương

2. Bà Lô Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Khuyên –Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Xeo Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Bản Hồng Tiến, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Kha Bún M, sinh năm 1993. Có đơn xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Bản Hồng Tiến, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện huyện KS, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Chị và anh Kha Bún M kết hôn vào ngày 23/01/2013, có đăng ký tại UBND xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được hai năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, lối sống, quan điểm hai người không hợp nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau, anh My lâm vào cảnh nghiện hút ma túy mặc dù chị đã nhiều lần tha thứ bỏ qua nhưng anh My không thay đổi. Nay chị không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Kha Bún M.

Về con chung: Chị và anh My có 01 con chung: Kha Thị Cẩm Tú, sinh ngày 24/12/2012. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh My cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các biên bản làm việc, bị đơn anh Kha Bún M trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị Tuyết trình bày. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống không hợp nhau, anh nghiện ma túy. Nay chị Tuyết làm đơn ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn tình cảm và muốn chị Tuyết cho anh một cơ hội để sửa sai, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con.

Về con chung: Anh và chị Tuyết có 01 con chung: Kha Thị Cẩm Tú, sinh ngày 24/12/2012. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý tạm thời giao con cho chị Tuyết nuôi dưỡng, chăm sóc vì anh hiện đang cai nghiện ma túy.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 139 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Lương Thị T và anh Kha Bún M được ly hôn;

Về con chung: Giao con chung Kha Thị Cẩm Tú, sinh ngày 24/12/2012 cho chị Lương Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh My do chị Tuyết không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Chị Lương Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Kha Bún M có địa chỉ cư trú tại xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện KS theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Kha Bún M vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh My là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, tình cảm: Chị Lương Thị T và anh Kha Bún M tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn là tại UBND xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì giữa hai người có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống, quan điểm hai người không hợp nhau. Anh My nghiện ma túy nên từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt mặc dù chị Tuyết đã tha thứ nhiều lần nhưng anh My không thay đổi. Việc nghiện ma túy của anh My dẫn đến hiện nay anh đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện huyện KS theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện KS. Mặc dù anh My có nguyện vọng được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái nhưng chị Tuyết không đồng ý do đã hết tình cảm và anh My cũng không đưa ra giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh My và chị Tuyết không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân của chị Tuyết và anh My đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cho chị Lương Thị T được ly hôn với anh Kha Bún M.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị T và anh Kha Bún M có 01 con chung: Kha Thị Cẩm Tú, sinh ngày 24/12/2012. Hiện đang ở với chị Tuyết. Giữa chị Tuyết và anh My cũng đã thống nhất giao con chung cho chị Tuyết được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Đồng thời nguyện vọng của cháu Tú cũng muốn ở với chị Tuyết nên cần giao con chung cho chị Tuyết được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Sau ly hôn, anh My có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do chị Tuyết không yêu cầu nên anh My không phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị Tuyết nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh My có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp anh My lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Tuyết có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh My.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Lương Thị T và anh Kha Bún M không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Tuyết phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lương Thị T được ly hôn với anh Kha Bún M.

2. Về con chung: Giao con chung: Kha Thị Cẩm Tú, sinh ngày 24/12/2012 cho chị Lương Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Kha Bún M do chị Tuyết không yêu cầu. Anh My có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp chị Tuyết là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh My có căn cứ chứng minh thì anh My có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trường hợp anh My lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Tuyết có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh My.

2. Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003859 ngày 24/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Nghệ An. (Chị Tuyết đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị T có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Kha Bún M vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện KS;
- Chi cục THADS huyện KS;
- UBND xã CL;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vương Hoàng Hào

